TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày 25/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Đình Nghị
2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019; tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/ 2019 /TLST- HS ngày 31/ 5/ 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24 /2019/QĐXXST - HS ngày 12 / 6 / 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Đình T** (Không có tên gọi khác), sinh năm 1972 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm BN, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Không theo tôn giáo nào; con ông Lưu Đình Ng (đã chết) và bà Vũ Thị L (đã chết); vợ Ninh Thị Th; có 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2019 đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Trần Doãn L, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Xóm BA 2, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 19/3/2019; tại xóm BA 2, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Công an huyện Đ và Công an thị trấn TC làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện đối tượng Lưu Đình T, sinh năm 1972, trú tại xóm BN, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện liên quan đến tội

phạm về ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với T thì phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước T đang mặc có 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa 31 ống nhựa (loại ống dùng để hút nước giải khát) được cắt ngắn có kích thước dài 02 cm, được hơ lửa bịt kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng, T khai là Hê rô in. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN màu đỏ, đã qua sử dụng (xe không có yếm), BKS: 33L1 – 7018.

Tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa đối tượng và vật chứng về Công an huyện Đ để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của T nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Kết quả cân số chất bột màu trắng trong 31 ống nhựa thu giữ của Lưu Đình T có tổng trọng lượng: 1,177 gam (một phẩy một bảy bảy gam), lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu A2 gửi giám định

Tại bản Kết luận giám định số: 560/KL-PC09 ngày 26/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *"Chất bột màu trắng trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, có khối lượng gửi giám định là 1,177 gam"*.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giũ khi bắt quả tang, Lưu Đình T khai: Bản thân nghiện chất ma túy, 31 ống nhựa có chứa chất bột màu trắng Công an thu giữ của T là hêrôin, chiều ngày 18/3/2019, T mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách huyện Đ với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Sáng ngày 19/3/2019, T cất túi ni lông đựng 31 ống nhựa, bên trong chứa hêrôin vào túi quần bên phải rồi đi chơi. Đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, T đang điều khiển xe mô tô BKS: 33L1 – 7018 đi trên đoạn đường bê tông thuộc xóm BA 2, thị trấn TC thì bị tổ công tác của Công an huyện Đ và Công an thị trấn TC kiểm tra, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: *1,177 gam heroin, đã sử dụng 0, 043 gam để giám định, còn lại 1,134 gam*. 01 bì niêm phong bên trong là phong bì dùng để niêm phong hêrôin khi bắt quả tang đối với Lưu Đình T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu LONCIN màu đỏ (xe cũ, không có yếm), BKS: 33L1 – 7018 sau khi điều tra, xác minh làm rõ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chị Ninh Thị Th (vợ của T) là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Bản cáo trạng số 28/CT - VKS ngày 31/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân

dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lưu Đình T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lưu Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lưu Đình T về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đình T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Đình T từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 19/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 1,134 gam (một phẩy một trăm ba mươi tư gam) Hê rô in còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 chứa mẫu vật Hê rô in còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật thu giữ của Lưu Đình T ngày 19/3/2019.

- Về án phí: Bị cáo Lưu Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo T không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1.Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2.Về hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Đình T, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 560/KL-PC09 ngày 26/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *"Chất bột màu trắng trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là 1,177 gam"*.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lưu Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. ...

c. Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lưu Đình T về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng,giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo T có trình độ văn hóa, có đủ trình độ nhận thức để điều chỉnh hành vi xử sự của bản thân cho đúng với các qui định của pháp luật, nhưng do ham ăn chơi, đua đòi nên bị cáo nghiệm ma túy. Với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là pht tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng của vụ án: 1,134 gam (một phẩy một trăm ba mươi tư gam) Hê rô in còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 chứa mẫu vật Hê rô in còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật thu giữ của Lưu Đình T ngày 19/3/2019 cần tịch thu, tiêu hủy.

7.Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8 .Về nguồn gốc số Hêrôin bị thu giữ, bị cáo T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách Đ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

9. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đình T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Đình T 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 19 tháng 3 năm 2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25 tháng 6 năm 2019).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 1,134 gam (một phẩy một trăm ba mươi tư gam) Hê rô in còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 chứa mẫu vật Hê rô in còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật thu giữ của Lưu Đình T ngày 19/3/2019 *(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).*

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số:326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo: Lưu Đình T phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận
- –TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- –VKSND huyện Định Hoá;
- –VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- –Công an huyện Đ (2 bản);
- –Chi cục THADS huyện Đ;
- –Bị cáo;
- –THA hình sự
- –Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiểm